TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2026/HS-ST

Ngày 31 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Đô;

Bà Trần Thị Thìn;

Ông Phạm Phú Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 176/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026;

- *Bị cáo:* Huỳnh Thanh B, sinh năm 1999 tại An Giang; Căn cước công dân số: 09109901117X; nơi đăng ký thường trú: Ấp E Biển B, xã Đ, tỉnh An Giang; nơi cư trú (ở trọ): Khu phố C, phường L, thành phố Đ; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn (văn hóa): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Nhứt E và bà Lê Thị G; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2025 đến nay tại Trại Tạm giam số 1 - Công an thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh B:*

1/ Ông Lê Duy Ấ, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; Thẻ Luật

sư: 20295/LS; nơi làm việc: Công ty L1; địa chỉ: Số A, đường N, Khu phố A, phường T, thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Huỳnh Mẫn K (Thẻ Luật sư: 22099/LS) và bà Lê Thị Kim P (Thẻ Luật sư: 22098/LS), Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; nơi làm việc: Công ty L2 - Chi nhánh Đ; địa chỉ: Số J, Đường N, khu phố B, phường T, thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn T, sinh năm 2001 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1971; Căn cước công dân số: 09107101906X và bà Phạm Thị P1, sinh năm 1980; Căn cước công dân số: 09118001933X; cùng nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã G, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khu phố C, phường L, thành phố Đ; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trần Chí T2, sinh năm 2005; vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Nguyễn Hoài H, sinh năm 2001; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Phạm Tuấn A, sinh năm 2005; Lê Văn T, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Hoàng N, sinh ngày 16/11/2009, nơi thường trú: Ấp X, xã X, thành phố Đ, là bạn bè quen biết chơi với nhau và cùng tạm trú tại Khu phố B, phường L, thành phố Đ.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/10/2025, Phạm Tuấn A ngồi uống nước với Nguyễn Thị Hoàng N tại ghế đá thuộc đường bê tông Công ty Trách nhiệm hữu hạn H2, Tổ B, Khu phố C, phường L, thành phố Đ; do không có xe, N gọi và nhờ Lê Văn T đến chở về. Khoảng 22 giờ 15 phút, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha S (không rõ biển số) đến đón Như về; đến nơi, T rủ A nhậu thì A đồng ý; T hẹn A ngồi đợi chút nữa T quay lại đón đi nhậu. T lấy trong người 01 con dao dài 54,5 cm, vỏ dao bằng gỗ dài 41,5 cm đưa cho A nói cất giữ giúp; Trọng sợ trên đường đi bị Công an phát hiện; A đồng ý và để con dao dưới ghế đá A ngồi. T điều khiển xe mô tô chở N về rồi quay lại đón A đi nhậu.

T và N đi khoảng 500 m đến ngã tư Công ty T3 (Tổ B, Khu phố C, phường L, thành phố Đ) thì gặp Huỳnh Thanh B, điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 68B1-331.25 chở theo Nguyễn Hoài H đang mua đồ nhậu; do H không có tiền trả, nên nhờ B trả; B lấy tiền ra trả thì H nhìn nên B chửi: *"nhìn cái con c… gì, tao còn có nhiêu đây nè"*; đúng lúc này, T và N đi qua nghe thấy, Trọng tưởng 02 thanh niên này (Bồn và H1 đang đứng mua đồ) chửi mình, nên T điều khiển xe chở Như quay lại gặp A. T nói với A: *"có hai thằng kia mới chửi tao, mày lên xe đi, nó đang chạy xuống"*; A cầm theo dao mà T đưa cất giữ ban đầu lên xe mô tô, T điều khiển xe chở Như ngồi giữa, A ngồi sau cầm dao trên tay; chạy được khoảng 200 m thì gặp B chở H đi ngược chiều. T quay đầu xe đuổi theo, biết có người đuổi theo, B dừng xe tại đường bê tông gần Công ty H2 nêu trên.

T điều khiển xe chặn đường Bồn, T bước đến đầu xe mô tô của B hỏi: *"Hồi nãy sao mày chửi tao";* B nói: *"Tao không chửi mày"*, rồi B lấy 01 con dao nhọn dài 18 cm, đang để trên gác ba ga xe mô tô đâm 01 nhát trúng ngực trái của T. Bị đâm, T quay lại lấy con dao dài 54,5 cm mà A đang cầm trên tay, T rút vỏ dao, lao đến chém 01 nhát trúng tay trái B. Bồn và T lao vào giằng co, B tiếp tục dùng dao nhọn đâm 01 nhát trúng ngực T. T dùng dao chém 01 nhát trúng đùi trái, 01 nhát trúng cẳng chân trái, 01 nhát trúng sườn trái Bồn. Như, H và A vào can ngăn thì T với B không đánh nhau và vứt bỏ dao tại hiện trường.

A và N đưa T cấp cứu tại bệnh viện. H điều khiển xe mô tô 68B1-331.25 chở B về tại phòng trọ số 3, dãy trọ không số, Tổ B, Khu phố C, phường L, thành phố Đ; rồi H bỏ về nhà. Bồn thay quần áo đính máu, rửa vết thương và được người thân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Bồn biết được T đã tử vong nên bỏ trốn và bị bắt ngay sau đó. A biết T tử vong đã đến Công an đầu thú.

2. Vật chứng:

- 01 con dao dài 54,5 cm và 01 vỏ đựng dao dài 41,5 cm;
- 01 con dao dài 18 cm;
- 01 đôi dép màu đen;
- 01 bộ quần áo dính dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu);
- 07 dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu).
- 01 bọc ny-lon dính chất màu nâu đỏ (nghi máu).

- Xe mô tô hiệu Yamaha biển số 68B1 - 331.25, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã trả cho anh Huỳnh Thanh L.

3. Kết luận giám định:

3.1. Kết luận giám định tử thi số: 3002/KL-KTHS ngày 25/11/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận đối với Lê Văn T như sau:

Các kết quả chính: Bên ngoài thấy 02 vết rách da vùng ngực. Giải phẫu trong khoang lồng ngực trái có khoảng 1.500ml máu lỏng; vết rách cơ tim tâm thất trái xuyên buồng tim.

Kết luận nguyên nhân chết: Sốc mất máu do đa vết thương vùng ngực thấu cơ tim. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

3.2. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0540.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 31/10/2025 của Trung tâm Pháp y - tỉnh Đ, kết luận thương tích của Huỳnh Thanh B như sau:

1/ Các kết quả chính:

- Vết thương trùng với vết mổ vùng khuỷu tay trái kích thước 09x0,2cm, vết thương khô, còn chỉ khâu, đang đặt máng bột cánh cẳng tay trái.

- Vết thương hông lưng trái kích thước 08x0,2cm, còn chỉ khâu.

- Vết thương 1/3 trên mặt trước đùi phải kích thước 6,5x0,2cm, còn chỉ khâu.

- Vết thương 1/3 trên đến 1/3 giữa mặt trước cẳng chân trái kích thước 14x0,2cm, còn chỉ khâu.

2/ Kết luận:

- Vết thương trùng với vết mổ vùng khủy tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%.

- Vết thương hông lưng trái (ngực bên trái) kích thước trung bình. Tỷ tệ: 02%.

- Vết thương 1/3 trên mặt trước đùi trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%.

- Vết thương mặt trước ngoài từ 1/3 trên cẳng chân trái đến 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước trung bình. Tỷ tệ: 02%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Thanh B, sinh năm 1999 tại thời điểm giám định là 08% (tám phần trăm).

3/ Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc.

3.3. Kết luận giám định số: 6318/KL-KTHS ngày 05/02/2026 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Trên con dao nhọn dài 18cm thu tại hiện trường có máu người. Kiểu gen của dấu vết máu nay trùng với kiểu gen của nạn nhân Lê Văn T.

Trên con dao dài 54,5cm, hai dấu vết nghi máu thu tại hiện trường, dấu vết nghi máu thu tại phòng tắm và áo khoác ghi thu tại phòng trọ của B và túi nylon dính dấu vết nghi máu thu trên xe mô tô BKS 68B1 -331.25 có máu người. Kiểu gen từ các dấu vết máu này trùng với kiểu gen của Huỳnh Thanh B.

3.4. Kết luận giám định số: 628/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ:

1/ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 không thuộc danh mục vũ khí ban hành kèm theo Thông tư số: 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C, quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2/ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 là dao có tính sát thương cao, thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số: 75 nêu trên.

4. Về dân sự:

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Văn T yêu cầu Huỳnh Thanh B bồi thường 200.000.000 đồng. Gia đình Huỳnh Thanh B đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Văn T số tiền 50.000.000 đồng.

5. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 126/CT-VKSĐNI-P2 ngày 02-6-2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai, đã quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thanh B về tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh B từ 16 năm đến 17 năm tù.

- Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp theo đề nghị tại cáo trạng.

6. Trình bày của bị cáo tại phiên tòa:

Bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả.

7. Người bào chữa tại phiên tòa, cơ bản có các ý kiến sau đây:

Thống nhất với tội danh theo cáo trạng và quan điểm truy tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định dưới khung hình phạt cho bị cáo.

8. Nội dung khác có liên quan:

Đối với hành vi của Phạm Tuấn A đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại khoản 1 Điều 134 và tội "Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự và được tách ra xử lý bằng vụ án khác. Ngày 04/6/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã xét xử vụ án trên theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 333/2026/HS-ST ngày 04-6-2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về hành vi bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh B khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Trình bày của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/10/2025, tại Tổ B, Khu phố C, phường L, thành phố Đ, Huỳnh Thanh B và Nguyễn Hoài H chửi nhau trong lúc mua thức ăn, nhưng Lê Văn T nghĩ B chửi mình. T điều khiển xe chở Phạm Tuấn A, cầm theo con dao tự chế thuộc loại dao có tính sát thương cao, đuổi theo chặn đầu xe của B, thì bị B cầm con dao bằng kim loại đâm 02 nhát vào vùng ngực của T, gây rách cơ tim tâm thất trái. T dùng dao lấy từ tay của Phạm Tuấn A chém nhiều nhát vào tay trái, đùi trái, cẳng chân trái, vùng sườn trái. Hậu quả: T bị tổn thương vùng ngực, thấu tim, tử vong; Huỳnh Thanh B bị thương tích 08%.

Cáo trạng truy tố là có cơ sở, đủ căn cứ xác định bị cáo Huỳnh Thanh B phạm tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thanh B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có lỗi; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần cho đại diện bị hại; có đơn được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, cần xử phạt hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[4] Về dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị bị cáo Huỳnh Thanh B tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 150.000.000 đồng; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với yêu cầu về số tiền này, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 150.000.000 đồng.

[5] Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 con dao dài 54,5cm và 01 vỏ đựng dao dài 41,5cm đã được xử lý trong vụ án Phạm Tuấn A.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

- Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

- Chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa.

- Đối với phần trình bày của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh B phạm tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh B 15 (mười lăm) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 06-11-2025.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Thanh B theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại bà Phạm Thị P1 và ông Lê Văn T1 số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường và thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế và thời hiệu thi hành án, được thực hiện theo các quy định của Luật Thi hành án dân sự.

5. Vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 18 cm; 01 đôi dép màu đen; 01 bộ quần áo dính dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu); 03 dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu); 01 bọc Nylong dính chất màu nâu đỏ (nghi máu).

Các vật chứng nêu trên thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: NK26/89 ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

6. Án phí:

6.1. Án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6.2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh B phải nộp 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC02);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án;
- Ủy ban nhân dân và Công an xã/phường nơi bị cáo cư trú (theo phần lý lịch);
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành